

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Trang
- Ông Nguyễn Văn Bé Ba
- Bà Nguyễn Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: số C, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng N và bà Trần Thị Thu T1; có vợ Nguyễn Kim N1 và 01 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Nhân thân*: ngày 13/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 05 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 13/2012/HSST, ngày 31/8/2015 được đặc xá theo quyết định của Chủ tịch nước, đóng án phí xong năm 2013.

2. Họ và tên: **Nguyễn Kim N1**, sinh năm: 1991; tên gọi khác: C.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: số C, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: công nhân may; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh P và bà Lý Thị Xuân H; có chồng Nguyễn Hoàng T và 02 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T*: bà Võ Hồng H1, Luật sư Công ty TNHH MTV H4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kim N1*: ông Lưu Thanh P1, Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Ty N2, sinh năm: 1998; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Nguyễn Hoàng G, sinh năm: 1997; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

3. Nguyễn Minh L, sinh năm: 1996; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

4. Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1999; nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

5. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 2001; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

6. Nguyễn Nhật P2, sinh năm: 2000; nơi cư trú: số E, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

7. Từ Hiếu T2, sinh năm: 1990; nơi cư trú: số D, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

8. Lê Thị Kim C, sinh năm: 1993; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

9. Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm: 1988; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày ngày 22/11/2023, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Long phối hợp cùng Công an xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long kiểm tra nhà số C ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nơi bị cáo Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1989, cùng vợ là bị cáo Nguyễn Kim N1, sinh năm 1991 và con Nguyễn Hoàng Gia B, sinh năm 2020 đang sinh sống. Khi tiến hành kiểm tra, bị cáo T tự nguyện giao nộp 43 bìch nylon có chứa tinh thể màu trắng, một khối tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (được Công an huyện L lập biên bản thu giữ và niêm phong), một bộ sử dụng ma túy, 03 điện thoại di động, tiền Việt Nam 12.200.000 đồng, cùng một số đồ vật khác có liên quan và thời điểm kiểm tra có các đối tượng Nguyễn Ty N2, Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Minh L, Nguyễn Văn H2 đang ở nhà bị cáo T nên Công an mời về trụ sở làm việc.

Qua làm việc bị cáo Nguyễn Hoàng T khai nhận: số chất tinh thể màu trắng bị cáo giao nộp là ma túy, loại Methamphetamin do bị cáo mua vào ngày 22/11/2023 của người tên Tuấn V ở Phường I, thành phố V nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể với giá 8.000.000 đồng để sử dụng, khi đem ma về nhà bị cáo sử dụng một ít, số còn lại bị cáo cất giấu tại nhà, đến 17 giờ 30 phút, cùng ngày khi Công an tiến hành kiểm tra thì bị cáo giao nộp.

Bị cáo Nguyễn Kim N1 khai nhận: từ tháng 9/2023 đến ngày 22/11/2023, bị cáo T mua bán ma túy đã cho nhiều người, trong đó có người tên Ty N2 (Nguyễn Ty N2) và Nguyễn Kinh L1 (Luân cây u), khi có người đến nhà mua ma túy thì bị cáo T nhờ bị cáo vào trong tủ quần áo lấy ma túy đã phân lẻ sẵn (khoảng 15 lần) đưa cho bị cáo T để bị cáo T giao cho người mua và trong tháng 11/2023, bị cáo T kêu bị cáo N1 đi giao 01 bìch ma túy cho Nguyễn Văn Đ gần trạm y tế xã P, huyện L và nhận 200.000 đồng về giao lại cho bị cáo T. Ngoài ra, trong quá trình mua bán ma túy có khi người mua trả tiền mặt, có khi bị cáo T cho người mua số tài khoản 9795333456 tại Ngân hàng V1 của bị cáo N1 để người mua chuyển tiền vào để thanh toán tiền mua ma túy, sau đó bị cáo N1 đi rút tiền từ tài khoản ra đem về đưa cho bị cáo T. Bị cáo N1 không thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Nhật P2, Nguyễn Văn Đ (04 lần), Lê Thị Kim C và Nguyễn Ty Na .

Theo Kết luận giám định số: 826/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bìch nylon được niêm phong trong phong bì (đánh số 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2052 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 03 bìch nylon được niêm phong trong phong bì (đánh số 02) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6097 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong phong bì (đánh số 03) gửi giám định, có khối lượng 22,3992 gam, không tìm thấy chất ma túy.

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 06 bìch nylon có dấu mực màu xanh được niêm phong trong phong bì (đánh số 04) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5999 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 29 bìch nylon được niêm phong trong phong bì (đánh số 04) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,5706 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 04 bìch nylon được niêm phong trong phong bì (đánh số 05) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 34,5578 gam, loại: Methamphetamine.

Tổng khối lượng 43,5432 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình làm việc, các đối tượng được mời về trụ sở Công an làm việc ngày tiến hành kiểm tra nhà ở của bị cáo T, N1 khai nhận như sau:

- *Nguyễn Ty N2, sinh năm: 1998; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, khai nhận: từ khoảng tháng 4/2023 đến ngày 22/11/2023 có đến nhà bị cáo T mua ma túy rất nhiều lần do bị cáo T và bị cáo N1 bán, mỗi lần mua số tiền 200.000 đồng, trả tiền mặt hoặc dùng số điện thoại 0326507772 của T3 thông qua dịch vụ MoMo để chuyển tiền vào tài khoản số 97953333456 của bị cáo N1 đứng tên theo hướng dẫn của bị cáo T. trong đó: 03 lần nhớ thời gian cụ thể:*

+ Lần 1: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/11/2023, T3 đến nhà bị cáo T mua ma túy, số tiền 200.000 đồng, bị cáo T giao ma túy và nhận tiền.

+ Lần 2: khoảng 16 giờ 30 ngày 22/11/2023, Ty N đến nhà bị cáo T mua ma túy, số tiền 200.000 đồng, bị cáo T giao ma túy và nhận tiền.

+ Lần 3: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/11/2023, Ty N2 đến nhà bị cáo T mua ma túy thì bị Công an mời làm việc.

Qua kiểm tra sao kê do Ngân hàng V1 cung cấp thì Ty N2 đã chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo N1 tổng cộng 43 lần để trả tiền mua ma túy.

- *Nguyễn Hoàng G, sinh năm: 1997; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp khai: không nhớ rõ ngày tháng trong năm 2023, G có đến nhà bị cáo T mua ma túy 01 lần với số tiền 200.000 đồng, do bị cáo T bán; đến khoảng 18 giờ ngày 22/11/2023 G tiếp tục đến nhà bị cáo T mua ma túy để sử dụng thì bị Công an mời làm việc.*

- *Nguyễn Minh L, sinh năm: 1996; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long khai: Minh Luân mua ma túy đá tại nhà bị cáo T 02 lần, mỗi lần số tiền 200.000 đồng để sử dụng, cụ thể:*

+ Lần 1: khoảng 14 giờ ngày 30/10/2023, Minh L đến nhà bị cáo T mua ma túy đá, bị cáo T trực tiếp giao ma túy và nhận tiền.

+ Lần 2: khoảng 22 giờ ngày 15/11/2023, Minh L đến nhà bị cáo T mua ma túy đá, bị cáo T trực tiếp giao ma túy và nhận tiền.

Đến khoảng 18 giờ ngày 22/11/2023 Minh L đến nhà bị cáo T mua ma túy để sử dụng thì bị Công an mời làm việc.

- *Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1999; nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, khai:* ngày 19/11/2023, H2 đến nhà bị cáo T mua ma túy, số tiền 200.000 đồng, đến khoảng 18 giờ ngày 22/11/2023 tiếp tục đến nhà bị cáo T mua ma túy để sử dụng thì bị Công an mời làm việc.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long đã thu thập lời khai của những người mua ma túy, xác định thêm một số đối tượng mua ma túy do bị cáo T và bị cáo N1 bán, cụ thể:

- *Nguyễn Nhật P2, sinh năm 2000; nơi cư trú: số E, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, khai:* P2 là người ở cùng xóm và quen biết với bị cáo T, bị cáo N1. Từ tháng 9/2023 đến ngày 22/11/2023, P2 mua ma túy do bị cáo T và bị cáo N1 bán nhiều lần (không nhớ ngày) tại nhà bị cáo T, mỗi lần mua số tiền 200.000 đồng; trong đó: bị cáo T bán khoảng 20-30 lần, bị cáo N1 bán khoảng 03-04 lần, có khi trả tiền mặt cho bị cáo T, bị cáo N1, có khi dùng số điện thoại 0357602208 của P2 và số 0375051216 của Như là bạn của P2 chuyển tiền vào tài khoản số 97953333456 của bị cáo N1 thông qua dịch vụ MoMo để thanh toán tiền mua ma túy.

Qua kiểm tra sao kê do Ngân hàng V1 cung cấp thì P2 đã chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo N1 tổng cộng 14 lần để trả tiền mua ma túy từ tháng 9/2023 đến ngày 22/11/2023..

- *Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long khai:* từ tháng 7/2023 đến ngày 22/11/2023, Đ mua ma túy do bị cáo T và bị cáo N1 bán rất nhiều lần (không nhớ ngày, tháng), mỗi lần 200.000 đồng đến 300.000 đồng, trong đó bị cáo N1 bán khoảng 04 lần tại nhà bị cáo T và 01 lần khoảng tháng 11/2023 bị cáo N1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến gần trạm y tế xã P, huyện L giao ma túy cho Đ, Đ đưa số tiền 200.000 đồng; có khi Đ trả tiền mặt, có khi Đ dùng số điện thoại 0345473115 chuyển tiền vào số tài khoản 97953333456 của bị cáo N1 thông qua dịch vụ MoMo theo hướng dẫn của bị cáo T.

Qua kiểm tra sao kê do Ngân hàng V1 cung cấp thì Đ đã chuyển khoản cho bị cáo N1 từ tháng 9/2023 đến ngày 22/11/2023 tổng cộng 25 lần để trả tiền mua ma túy.

Ngoài ra, sau khi bị cáo T bị bắt, Đ chở C đến nhà bị cáo N1 để mua ma túy 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, bị cáo N1 giao ma túy cho C và nhận tiền, trong đó, có lần C không đủ tiền nên chỉ trả tiền mặt cho bị cáo N1 150.000 đồng.

- *Lê Thị Kim C, sinh năm: 1993; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, khai:* từ đầu năm 2023 đến ngày 22/11/2023, mua ma túy do bị cáo T và bị cáo N1 bán rất nhiều lần, (không nhớ ngày, tháng), trong đó: bị cáo T bán khoảng 20 - 30 lần, bị cáo N1 bán khoảng 02-03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, giao tiền và nhận ma túy trước cửa nhà của bị cáo T hoặc dùng số điện thoại 0702931454 của C chuyển tiền vào tài khoản số 97953333456 của bị cáo N1 thông qua dịch vụ MoMo theo hướng dẫn của bị cáo T.

Qua kiểm tra sao kê do Ngân hàng V1 cung cấp thì C chuyển khoản cho bị cáo N1 tổng cộng 07 lần để trả tiền mua ma túy.

Ngoài ra, sau khi bị cáo T bị bắt C có đến nhà bị cáo T để mua ma túy 02 lần (do Đ chở), mỗi lần mua số tiền 200.000 đồng, bị cáo N1 giao ma túy cho C và nhận tiền, trong đó, có lần C không đủ tiền nên chỉ trả tiền mặt cho N1 150.000 đồng.

- *Nguyễn Kinh L1 (Luân cây u), sinh năm: 1998, nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện L, khai:* trong tháng 6/2023 L1 mua ma túy 03 lần do bị cáo T bán tại nhà (không nhớ ngày), mỗi lần mua giá 200.000 đồng, bị cáo T trực tiếp giao ma túy và nhận tiền.

- *Từ Hiếu T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: số D, ấp P, xã P, huyện L, khai:* có mua ma túy do bị cáo T bán khoảng 20-30 lần, tại nhà của bị cáo T, mỗi lần mua số tiền 200.000 đồng, thanh toán tiền bằng hình thức dùng số điện thoại 0394440351 của T2 chuyển tiền vào tài khoản số 97953333456 của bị cáo N1 theo hướng dẫn của bị cáo T.

Qua kiểm tra sao kê do Ngân hàng V1 cung cấp thì T2 đã chuyển khoản cho bị cáo N1 tổng cộng 30 lần để trả tiền mua ma túy.

- *Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm: 1988; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long khai:* tháng 9/2023 (không nhớ ngày) mua ma túy do bị cáo T bán 01 lần, số tiền 200.000 đồng, tại nhà bị cáo T, thanh toán tiền bằng hình thức dùng tài khoản 73010002309537 của M chuyển tiền vào tài khoản số 97953333456 của bị cáo N1 theo hướng dẫn của bị cáo T.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hoàng T không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ khai nhận mua ma túy để sử dụng.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo T tên Tuấn V, không xác định được họ, tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý, sau khi làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô bị cáo N1 dùng làm phương tiện giao ma túy 01 lần gần trạm y tế xã P: Quá trình điều tra bị cáo N1 không nhớ biển số, do mua xe cũ tại

Đồng Nai nhưng không xác định được họ, tên địa chỉ của người bán. Sau khi bị cáo T bị bắt thì bị cáo N1 đã bán xe này cho người khác quen biết thông qua mạng xã hội nên không biết rõ thông tin, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh, xử lý.

Đối với Nguyễn Ty N2, Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Minh L, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Nhật P2, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Kim C, Nguyễn Kinh L1, Từ H, Nguyễn Thị Xuân M đã mua ma túy của bị cáo T để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V đã đề nghị chính quyền địa phương nơi các đối tượng đăng ký thường trú xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

- 43 bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng và 01 khối tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (được niêm phong đánh số 01, 02, 03, 04, 05).

- Tiền Việt Nam: 12.200.000 đồng.

- 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy.

- 01 áo sơ mi sọc trắng nâu ngắn tay.

- 02 bịch nylon màu đen.

- 01 cân điện tử màu bạc hiệu POCKET SCALE.

- 01 ATM tên Nguyễn Kim N1 thuộc Ngân hàng V1.

- 01 bịch nylon trong suốt loại bóp miệng bên trong rỗng.

- 12 đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín một đầu bên trong rỗng.

- 01 cái quạt gas màu trắng trong.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ số IMEI 1:862134040822250, IMEI 2: 862134040822243 gắn kèm hai sim số seri: 8401220750164591 và 8401220550206319 IDE của bị cáo Nguyễn Hoàng T.

- 01 điện thoại di động hiệu S màu xám số IMEI 1: 352700071313984, IMEI 2: 352701071313982 không gắn sim của bị cáo Nguyễn Hoàng T.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen số IMEI 1: 354868101633255, IMEI 2: 354869101633253 gắn kèm sim số seri: 8401200292012979 của bị cáo Nguyễn Kim N1.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSVL-P1 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Kim N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Kim N1, Nguyễn Hoàng T thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy đúng như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Kim N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 17 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án từ 17 đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2023.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Kim N1 mức án từ 15 đến 16 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau giám định, các dụng cụ liên quan đến ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám của bị cáo Nguyễn Hoàng T do đã hư hỏng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ của bị cáo Nguyễn Hoàng T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen của bị cáo N1.

Buộc bị cáo T nộp lại 30.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bị cáo N1 số tiền 12.200.000 đồng vì không liên quan đến việc bán ma túy, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư H2 bào chữa cho bị cáo T trình bày: thống nhất với tội Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo T bị bệnh, trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chỉ có vợ là bị cáo N1 làm công nhân may thu nhập thấp không đủ lo cho cuộc sống gia đình, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Luật sư P1 bào chữa cho bị cáo N1: thống nhất tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo T bị bệnh không lao động nặng được nên kinh tế gia đình phụ thuộc vào bị cáo N1, trình độ học vấn của bị cáo N1 thấp, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, xin xem xét giảm nhẹ mức án thấp hơn Viện kiểm sát đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo T và bị cáo N1: xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; luật sư không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện L (BL 01-04) thu giữ chất ma túy và các dụng cụ liên quan ma túy, căn cứ Kết luận giám định số: 826/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận các chất tinh thể màu trắng được niêm phong tại nơi ở của bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Kim N1 gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng là 43,5432 gam, loại Methamphetamine (BL 07-08). Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng T thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 9 năm 2023 cho đến ngày bị bắt quả tang. Bị cáo T xác định những người mua ma túy của bị cáo là Nguyễn Ty N2, Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Minh L, Nguyễn Kinh L1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Nhật P2, Từ H, Lê Thị Kim C. Lời thừa nhận của bị cáo T là phù hợp với lời khai của những người làm chứng thể hiện tại các bút lục: 181 - 188; 203 - 206; 218 - 221; 270 - 274; 238 - 245; 250 - 257; 265 - 268; 279 - 285. Bị cáo N1 thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy đúng như cáo trạng đã nêu, bị cáo N1 có đi giao ma túy giúp cho bị cáo T, có mang ma túy từ trong chỗ cất giấu ra cho bị cáo T để bị cáo T giao cho người mua, có sử dụng sổ tài khoản cá nhân để người mua ma túy chuyển tiền mua ma túy cho bị cáo T, cùng đi rút tiền về sử dụng chung. Lời thừa nhận của bị cáo N1 là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: sao kê tài khoản Ngân hàng của bị cáo N1, phù hợp với lời khai của những người làm chứng: Nguyễn Minh L, Nguyễn Ty N2...Do đó, có cơ sở khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Kim N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ra biết bao nhiêu tệ nạn xã hội, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với gia đình và xã hội, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng các bị cáo đã vi phạm pháp luật. Cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo T là người chủ mưu cầm đầu, bị cáo là người kêu bị cáo N1 đi bán ma túy cho bị cáo; Đối với bị cáo N1 là vợ của bị cáo T, bị cáo N1 biết rõ bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo N1 rất tích cực giúp bị cáo T đi lấy ma túy đưa cho bị cáo T để giao cho người mua và trực tiếp đi giao ma túy khi bị cáo T có yêu cầu, ngoài ra bị cáo N1 còn đưa sổ tài khoản do bị cáo N1 đứng tên để người mua ma

túy chuyển tiền vào, sau đó đi rút tiền ra rồi đưa cho bị cáo T nên cũng cần xử lý nghiêm đối với bị cáo N1 nhưng mức án thấp hơn bị cáo T.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: các bị cáo T, N1 thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo T, N1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo N1 có ông nội Nguyễn Văn H3 được Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam tặng Huy chương “vì sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Kim N1 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với số tiền thu lợi do phạm tội mà có, Viện kiểm sát căn cứ vào số tiền từ tài khoản Ngân hàng của bị cáo N1 để xác định số tiền thu lợi là 30.000.000 đồng và buộc bị cáo T nộp sung quỹ Nhà nước là chưa chính xác, vì số tiền này những người mua ma túy của bị cáo T chuyển vào tài khoản của bị cáo N1, nhưng bị cáo T không xác định được số tiền thu lãi từ việc bán ma túy là bao nhiêu, nên không có căn cứ buộc bị cáo T nộp số tiền thu lợi do phạm tội mà có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các dụng cụ liên quan đến ma túy, các chất ma túy hoàn lại sau giám định và 01 áo sơ mi sọc trắng nâu ngắn tay do bị cáo T không yêu cầu nhận lại, cần thiết phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám của bị cáo T đã hư nên tịch thu hủy bỏ.

- Đối với điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ của bị cáo T sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen của bị cáo N1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên hoàn trả cho bị cáo.

- Đối với số tiền 12.200.000 đồng của bị cáo N1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả cho bị cáo.

- Đối với thẻ ATM tại Ngân hàng V1 bị cáo N1 dùng để rút tiền từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu hủy bỏ.

[7] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[8] Lời bào chữa của các luật sư là có căn cứ chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Kim N1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Kim N1 (C) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim N1 (C) 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Kim N1.

4. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 05 bao thư niêm phong đánh số thứ tự 826/01, 826/02, 826/03, 826/04, 826/05 ghi ngày 27/11/2023 của phòng K Công an tỉnh Vĩnh Long hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 27/11/2023.

+ 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy.

+ 01 áo sơ mi sọc trắng nâu ngắn tay.

+ 02 bịch nylon màu đen.

+ 01 cân điện tử màu bạc hiệu POCKET SCALE.

+ 01 bịch nylon trong suốt loại bóp miệng bên trong rỗng.

+ 12 đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín một đầu bên trong rỗng.

+ 01 cái quẹt gas màu trắng trong.

+ 01 ATM tên Nguyễn Kim N1 ngân hàng V1.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám số IMEI 1: 352700071313984, IMEI 2: 352701071313982 không gắn sim của bị cáo Nguyễn Hoàng T.

- Hoàn trả cho bị cáo của bị cáo Nguyễn Kim N1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen số IMEI 1: 354868101633255, IMEI 2: 354869101633253 gắn kèm sim số seri: 8401200292012979.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ số IMEI 1:862134040822250, IMEI 2: 862134040822243 gắn kèm hai sim số seri: 8401220750164591 và 8401220550206319 IDE của bị cáo Nguyễn Hoàng T.

Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Kim N1 số tiền 12.200.000 đồng theo biên lai thu số 0007583 ngày 16/4/2024 tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

5. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Kim N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- THADS TVL: 02;
- THA HSTVL: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 03;
- NBC: 02;
- UBND, CA xã P: 02;
- Lưu Văn phòng; phòng KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên